

Phụ lục 1

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
SẢN XUẤT MỘT SỐ GIỐNG CÂY TRỒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / / 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT GIỐNG ĐIỀU (Tính cho 10.000 cây xuất vườn)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư			
1	Bầu nhựa (13 cm x 22 cm); 140 bầu/1kg	Kg	100	
2	Đất đóng bầu (1m3/800 bầu)	m ³	18	
3	Phân chuồng hoai mục (20% của đất)	m ³	3	
4	Phân lân (P2O5)	Kg	24	
5	Hạt giống	Kg	140	
6	Dây ghép (1 kg ghép được 8.000 cây)	Kg	2	
7	Thuốc trừ dịch hại	Kg	4	
8	Phân bón lá	Kg	2	
9	Chôi ghép	Chôi	13.000	
10	Ống tưới (ø40 mm)	m	21	
11	Xăng chạy máy tưới	Lít	12	
12	Vật rẻ mau hồng	Triệu đồng	2	
II	Công lao động phổ thông		168	
1	Trộn đất phân	Công	1	
2	Vô bầu (300 bầu/công)	Công	47	
3	Xếp bầu (2.000 bầu/công)	Công	7	
4	Xử lý ra rễ và ngâm ủ	Công	1	
5	Chọn hạt và gieo hạt (1.000 bầu/công)	Công	14	
6	Nhổ cỏ (trong bầu ươm)	Công	7	
7	Tưới nước (1 ngày/lần x 1 người/ngày x 6 tháng)	Công	13	
8	Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh (8 lần)	Công	3	
9	Bê chôi nách trước ghép (3 lần x 20 công)	Công	4	
10	Nhắc bầu trước ghép (2.000 bầu/công)	Công	7	
11	Ghép cây (300 cây/công)	Công	43	
12	Bê chôi đại sau ghép (3 lần x 20 công)	Công	4	
13	Nhắc bầu ra ngôi (2.000 bầu/công)	Công	7	
14	Lựa và bốc cây lên xe (1.000 cây/công)	Công	10	
III	Công lao động kỹ thuật		13	
-	Hướng dẫn kỹ thuật	Công	13	